

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 704/2025/HS-ST

Ngày: 21/10/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thẩm phán: Ông Bùi Đức Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Cường

2/ Bà Đặng Thị Huệ Tú

3/ Bà Võ Thị Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 878/2025/TLST-HS ngày 01/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5966/2025 /QĐXXST-HS ngày 03/10/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị Bích N, sinh ngày 14/02/1968 tại tỉnh LC; Thường trú: 5, ấp A, xã Phạm Văn H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 5, ấp A, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Th; chồng: không có, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2011, bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 3 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 338/2011/HSST, Chấp hành án tại Trại giam L – Tổng Cục VIII – Bộ Công an. Đến ngày 19/01/2017 chấp hành xong. Bị bắt, tạm giam ngày 16/5/2024 (Có mặt).

+ Người bào chữa: Luật sư Lê Thị Minh N, công ty Luật TNHH N, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Bích N (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 16/5/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an xã Phạm Văn H, huyện B tiến hành kiểm tra nhà số 5, ấp A, xã Phạm Văn H của Vũ Thị Bích N. Qua kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ trên gác của N có: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 hộp giấy bên trong chứa 20 nỏ thủy tinh; 01 hộp kim loại đựng 02 cân điện tử, 01 kéo bằng kim loại, 01 quẹt gas, 02 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 hộp nhựa đựng 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 254,40 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên ngoài ghi số 10, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,0051 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên ngoài ghi số 1,5 bên trong có 33 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 5,1042 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên ngoài ghi số 2,0 bên trong có 19 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 3,7461 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên ngoài ghi số 3,0 bên trong có 08 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,7333 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên ngoài ghi số 2,5 bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 2,3976 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên ngoài ghi số 4,0 bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,2126 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên ngoài ghi số 5,0 bên trong có 11 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 5,7397 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon màu vàng bên trong có 12.260.000 đồng và 01 cặp màu đen bên trong có 296.000.000 đồng. Lúc 22 giờ ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với N tại nhà số 5, ấp A, xã Phạm Văn H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả không thu giữ gì có liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị Bích N khai do nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng. Nên khoảng tháng 5/2024, N thông qua bạn bè giới thiệu cho N làm quen với một người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) có số điện thoại là 0937794xxx. K nói cho N biết có bán ma túy, lúc nào có nhu cầu mua thì gọi điện thoại cho K. N đồng ý. Sau đó, cứ khoảng từ 10 đến 20 ngày thì K đến nhà của N hỏi còn ma túy không rồi bán ma túy cho N. N đã mua ma túy loại Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá) khoảng 06 đến 07 lần nhưng không nhớ rõ thời gian, số lượng. Mỗi lần N mua của K từ 01 hộp 10 (khoảng 10 gam) đến 01 lạng ma túy đá (khoảng 100 gam) với giá từ 4.500.000 đồng đến 30.000.000 đồng. N thanh toán bằng tiền mặt, lần

sau cùng là vào khoảng 15 giờ ngày 13/5/2024, K mang 01 lạng ma túy loại Methamphetamine đến nhà bán cho N với giá 30.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì N phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người khác cụ thể: gói ghi 1,5 N bán từ 130.000 đồng đến 150.000 đồng; gói ghi 2,0 N bán từ 160.000 đồng đến 200.000 đồng; gói ghi 2,5 N bán 210.000 đồng đến 250.000 đồng; gói ghi 3,0 N bán 250.000 đồng đến 300.000 đồng; gói ghi 4,0 N bán 400.000 đồng và gói ghi 5,0 N bán giá 450.000 đồng đến 500.000 đồng.

N đã mua ma túy của “K” khoảng 6 đến 7 lần, lần gần nhất là khoảng 03 giờ chiều ngày 13/5/2024, “K” bán cho N 01 lạng ma túy, loại Methamphetamine với giá 30.000.000 đồng. Số ma túy đã N mua của K ngày 13/5/2024 và số ma túy đã mua trước đó thì N đã phân chia thành nhiều gói nhỏ và để chung với nhau, N đã bán ma túy hàng ngày cho nhiều người nghiện không rõ lai lịch, giao dịch mua bán ma túy đều trả bằng tiền mặt. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị Công an huyện B phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: thu giữ của Vũ Thị Bích N gồm có:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 6062 (1846)/24 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và cán bộ Nguyễn Anh Tuấn (Công an huyện B), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 356835252566905 là của N sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có Model A1687 không gắn sim là của N điện thoại cũ không sử dụng;

- 01 hộp giấy đựng 20 nỏ thủy tinh là dụng cụ N mua dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy (chưa sử dụng);

- 01 hộp kim loại đựng 02 cân điện tử; 01 kéo bằng kim loại, 02 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu là của N sử dụng để phân chia ma túy;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh) là của N dùng để sử dụng ma túy;

- Tiền N hàng Việt Nam thu giữ của N tổng cộng: 308.260.000 đồng, đã nộp và tài khoản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 392/CT-VKS-P1 ngày 12/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Vũ Thị Bích N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Thị Bích N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Bị cáo khai nhận số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 12.260.000 đồng.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ

khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội năm 2024. Tuy nhiên, do chính sách pháp luật có thay đổi, nên tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự được sửa đổi năm 2025 có khung hình phạt thấp hơn tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Vũ Thị Bích N 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Thị Minh N bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Bích N trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có học vấn thấp, học tới lớp 7 nên nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, hòa nhập xã hội. Đối với số tiền thu giữ không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Thị Bích N thống nhất với phần bào chữa của Luật sư không tranh luận bổ sung.

Bị cáo Vũ Thị Bích N nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày

lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ năm 2024, trong thời gian Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Tuy nhiên, Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 có khung hình phạt thấp hơn tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 4 Điều 251. Vì vậy, căn cứ theo điểm b Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2025, Tòa án áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để xét xử đối với bị cáo Vũ Thị Bích N.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: bị cáo Vũ Thị Bích N đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 20 giờ ngày 16/5/2024, tiến hành kiểm tra tại nhà số 5I2, ấp 16, xã Phạm Văn Hai, huyện B của Vũ Thị Bích N bắt quả tang và thu giữ là ma túy thể rắn có khối lượng tổng cộng là 274,3386 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Vũ Thị Bích N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thuộc trường hợp “...*Methamphetamine...có khối lượng từ 100 gam đến dưới 3 kilôgam.*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị Bích N là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi mà chấp hành án xong tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Điều này thể hiện thái độ bất chấp, xem thường pháp luật. Bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Bích

N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 điện thoại di động, 02 cân điện tử thu giữ của bị cáo xét thấy liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với tiền N hàng Việt Nam thu giữ của N tổng cộng: 308.260.000 đồng. Số tiền này bị cáo N khai có 12.260.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

- Đối với vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt Vũ Thị Bích N 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 6062 (1846)/24 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Nguyễn Anh Tuấn (Công an quận Tân Bình), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy đựng 20 nỏ thủy tinh; 01 hộp kim loại đựng; 01 kéo bằng kim loại, 02 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh) là của N dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (trầy tróc, cũ, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 02 (hai) cân điện tử.

Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/697 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Số tiền 12.260.000 (Mười hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/9/2025 của N hàng TMCP Công Thương Việt Nam).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Bích N: Số tiền 296.000.000 (hai trăm chín mươi sáu triệu) đồng, (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/9/2025 của N hàng TMCP Công Thương Việt Nam) nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án đối với nghĩa vụ bị cáo phải thực hiện.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS; (2)
- PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên